

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2020/HSST.
Ngày: 28 – 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Xuân Đỉnh.

2/ Ông Dương Xuân Thìn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 151/2020/HSST ngày 10/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cao D**, sinh năm 1984 tại Kon Tum. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn ĐD, xã UN, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Cao P và bà Lê Thu H, vợ là Khương Thị T (đã ly hôn) có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Theo Danh, chỉ bản 332 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 11/6/2020 và Trích lục tiền án, tiền sự số 2668953/PV06 ngày 02/7/2020 thể hiện bị cáo có 02 tiền sự, đã chấp hành xong: Ngày 10/9/2004, Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 27/3/2008, Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; có 01 tiền án: Ngày 25/7/2011, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2013, đã nộp án phí ngày 10/11/2011.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Triệu Thị N, sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: Thôn NC, xã ĐT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 07/6/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại khu vực TL, TD, Đ, Hà Nội, phát hiện tại khu vực cổng làng thôn TL có Nguyễn Cao D, sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: DD, UN, Đ, Hà Nội, đang đứng cạnh xe máy nhãn hiệu Honda Cub không biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Cao D phát hiện tạm giữ: 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước khoảng (0,5x2)cm bên trong có 01 viên nén hình tròn màu hồng và tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy tổng hợp trong túi quần bên trái phía trước; 01 nắp nhựa màu vàng bên trên có gắn 01 đoạn ống hút và 01 coóng thủy tinh trong túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số thuê bao: 0813207774, số Imei: 357678101868455 trong túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, số thuê bao 1: 0984207015, số thuê bao 2: 0913207774, số Imei 1: 356743101424419, số Imei 2: 356743101424427 trong lòng bàn tay trái. Khám phương tiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cub không đeo biển kiểm soát, số khung: 3018973, số máy: 3019166 không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Cao D về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cơ quan điều tra - Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng thu giữ của D. Tại bản Kết luận giám định số 4588/KLGD-PC09 ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có: Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,244 gam; 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,101 gam.

- 01 coóng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Cao D khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/6/2020, D đang ở khu vực TS, Bắc Ninh thì nhận được điện thoại từ số: 0827333392 của một người bạn xã hội tên N (D không biết tên đầy đủ) trọ ở khu

vực TL, TD, Đ, Hà Nội đến số 0913207774 của D đặt vấn đề hỏi mua của D 500.000 đồng tiền ma túy đá và 100.000 đồng tiền ma túy Ngựa, D đồng ý và bảo với N khi nào về sẽ gọi lại cho N. Sau đó D gặp và mua của một người đàn ông (D không biết tên và địa chỉ cụ thể) đứng ven đường ở khu vực TS, Bắc Ninh 300.000 đồng tiền ma túy “đá” và 01 viên ma túy Ngựa (giá 100.000 đồng/1viên) thì được người đàn ông này bán cho 01 đoạn ống nhựa bên trong có 01 viên ma túy “ngựa” và ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy D cất vào túi quần phía trước bên trái. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Dũng đi xe máy một mình đến khu vực cổng làng thôn TL, TD, Đ, Hà Nội để gọi điện thoại cho N ra lấy ma túy và trả tiền cho D, nhưng đang đứng đợi N thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Nguyễn Cao D còn khai nhận trước đó Dũng đã mua hộ ma túy giúp N khoảng 2-3 lần nhưng D không nhớ thời gian cụ thể, số tiền N nhờ mua hộ ma túy và địa điểm giao dịch ma túy. D không được hưởng lợi ích hay vật chất gì.

Mục đích D bán ma túy cho Nhung ngày 07/6/2020 là được hưởng lợi 200.000 đồng nếu bán chót lọt.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Cao D và tài liệu điều tra thu thập được, ngày 07/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Cao D tại ĐD, UN, Đ, Hà Nội. Kết quả không phát hiện thu giữ tang vật gì liên quan đến vụ án.

Ngày 08/6/2020 tiến hành trích xuất áp giải Nguyễn Cao D xác định vị trí phòng trọ của người phụ nữ tên “N”. Kết quả vị trí phòng trọ D xác định là do Triệu Thị N, sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: NC, ĐT, CĐ, Bắc Kạn, thuê trọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mời Triệu Thị N đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Thị N khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/6/2020 khi N đang ở phòng trọ tại TL, TD, Đ, Hà Nội do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N sử dụng số điện thoại 0827333392 của N để gọi đến số 0913207774 của Nguyễn Cao D đặt vấn đề mua 600.000 đồng tiền ma túy (trong đó có 500.000 đồng tiền ma túy “đá” và 100.000 đồng tiền ma túy “ngựa”), D đồng ý và hẹn khi nào về sẽ gọi lại cho N nhưng N đợi không thấy D gọi lại và khi gọi lại cho D thì cũng không gọi được nên N đi ngủ đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/6/2020 thì lực lượng Công an đến mời N về trụ sở làm việc.

Triệu Thị N còn khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của D nhưng do thời gian đã lâu nên N không nhớ thời gian cụ thể, không nhớ số tiền hỏi mua ma túy, địa điểm giao dịch ma túy. Mục đích N mua ma túy của D các lần kể trên để sử dụng, không có mục đích nào khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad F110 màu xanh, lắp sim số: 0827333392, số Imei 1: 863310041149989, số Imei 2: 863310041025742. Đây là điện thoại N dùng để liên lạc mua ma túy của D.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D ngày 07/6/2020 do D khai không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Triệu Thị N, Cơ quan điều tra chuyển phần tài liệu của N cho Công an xã Tiên Dương lập hồ sơ quản lý.

Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số thuê bao 0813207774 thu giữ của Nguyễn Cao D, kết quả điều tra xác định không liên quan đến vụ án và là tài sản hợp pháp của Nguyễn Cao D. Ngày 24/8/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho của bà Lê Thu H (mẹ đẻ của D) để quản lý.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cub không đeo biển kiểm soát, số khung: 3018973, số máy: 3019166 thu giữ của Nguyễn Cao D, kết quả điều tra xác định không phải là xe vật chứng và là tài sản hợp pháp của anh Lê Minh Đ, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: ĐD, UN, Đ, Hà Nội, là cậu ruột của D. Việc D mượn xe anh Đ làm phương tiện đi lại nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện để bán trái phép ma túy thì anh Đ không biết. Ngày 24/8/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Đ.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Cao D, Cán bộ niêm phong và Giám định viên bên trong có 0,266 gam methamphetamine (khối lượng gốc là 0,345 gam), 01 công thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 nắp nhựa màu vàng bên trên có gắn 01 đoạn ống hút; 01 điện thoại di động kèm sim số thuê bao 0984207015 và 0913207774 thu giữ của Nguyễn Cao D; 01 điện thoại di động kèm sim số thuê bao 0827333392 thu giữ của Triệu Thị N là vật chứng của vụ án cần chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 154/CT-VKS-HĐA ngày 09/9/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định bản thân không nghiện ma túy nhưng khi N nhờ bị cáo mua hộ nhiều lần trước không còn nhớ thời gian, địa điểm và số tiền mua ma túy hộ thì lần này bị cáo lại được N nhờ và nếu bán được trót lọt cho N thì bị cáo sẽ được hưởng lợi 200.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Cao D: Từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Cao D, Cán bộ niêm phong và Giám định viên bên trong có 0,266 gam methamphetamine (khối lượng gốc là 0,345 gam nhưng đã trích mẫu để giám định), 01 công thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 nắp nhựa màu vàng bên trên có gắn 01 đoạn ống hút; sim số thuê bao 0984207015 và 0913207774 thu giữ của Nguyễn Cao D; sim số thuê bao 0827333392.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 02 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/6/2020 tại TL, TD, Đ, Hà Nội, Nguyễn Cao D đã có hành vi bán trái phép 0,345 gam ma túy loại Methamphetamine cho Triệu Thị N với giá 600.000 đồng, thu lời 200.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy, nhận tiền thì bị lực lượng Công an Đông Anh phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên vẫn cố ý phạm tội. Do vậy,

đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Cao D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Trích lục tiền án, tiền sự số 2668953/PV06 ngày 02/7/2020 thể hiện bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/10/2001. Tuy nhiên qua xác minh tại Công an xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh xác định: Không lưu giữ được các tài liệu liên quan đến việc xử lý hành vi của D theo Trích lục tiền án, tiền sự số 2668953/PV06 ngày 02/7/2020 thể hiện nên không xác định được kết quả xử lý với hành vi trên của Nguyễn Cao D. Do vậy, không đủ cơ sở kết luận bị cáo D có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi này do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mẹ bị cáo nộp các giấy tờ xác định bố bị cáo đã từng tham gia quân đội, bố bị cáo được tặng thưởng bằng khen, mẹ bị cáo được tặng huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã từng có tiền sự và tiền án liên quan đến ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội về ma túy nên khi xem xét và cân nhắc hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Cao D, Cán bộ niêm phong và Giám định viên bên trong có 0,266 gam methamphetamine (khối lượng gốc là 0,345 gam nhưng đã trích mẫu để giám định), 01 cóong thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 nắp nhựa màu vàng bên trên có gắn 01 đoạn ống hút; sim số thuê bao 0984207015 và 0913207774 thu giữ của Nguyễn Cao D; sim số thuê bao 0827333392 thu của Triệu Thị N.

Các điện thoại là vật chứng bị thu giữ đều là phương tiện bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Cao D: 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Cao D, Cán bộ niêm phong và Giám định viên bên trong có 0,266 gam methamphetamine (khối lượng gốc là 0,345 gam nhưng đã trích mẫu để giám định), 01 cóng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 nắp nhựa màu vàng bên trên có gắn 01 đoạn ống hút; sim số thuê bao 0984207015 và 0913207774; sim số thuê bao 0827333392. Tịch thu sung ngân sách nhà nước : 02 điện thoại di động. (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Bị cáo Nguyễn Cao D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về phần mình có liên quan trong bản án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh